



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Tuyền Quang

Số 19

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

24 - 09 - 2025	Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND Quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	03
----------------	---	----

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

I. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

22 - 9 - 2025	Công văn số 226/HĐND-PC về việc đính chính Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyền Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp.	06
---------------	--	----

II. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

23 - 9 - 2025	Quyết định số 718/QĐ-UBND ban hành Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Hóa chất số 69/2025/QH15.	08
25 - 9 - 2025	Quyết định số 732/QĐ-UBND Danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ, kí hiệu văn bản của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	12

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ;

danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang theo điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông; học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- b) Học sinh dân tộc nội trú học tại trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú;
- c) Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;
- d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày: Các xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ:

- a) Đối với học sinh tiểu học: Nhà ở xa trường từ 02 km trở lên.
- b) Đối với học sinh trung học cơ sở, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở: Nhà ở xa trường từ 03 km trở lên.
- c) Đối với học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục

thường xuyên cấp trung học phổ thông: Nhà ở xa trường từ 05 km trở lên.

Điều 3. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú

1. Trang cấp đồ dùng cá nhân gồm: Chăn (chăn mùa đông, mùa hè); màn; chiếu; đệm; ga đệm; gối; túi đựng quần áo hoặc ba lô; ô che nắng, mưa hoặc áo mưa; ghế nhựa; xô đựng nước; chậu nhựa; móc phơi quần áo; bình đựng nước.

2. Trang cấp học phẩm gồm: Quần, áo (mùa đông, mùa hè); cặp sách hoặc ba lô học sinh; vở viết; giấy kiểm tra; giấy màu thủ công; bút bi; bút chì; tẩy; giấy vẽ; bút màu; máy tính bỏ túi hoặc máy tính cầm tay; bộ com pa; thước đo độ; kéo hoặc dao con; thước kẻ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Vương Ngọc Hà

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

I. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 226/HĐND-PC

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 9 năm 2025

V/v đính chính Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Kỳ họp chuyên đề lần thứ 2 Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp (Nghị quyết số 52/NQ-HĐND).

Tuy nhiên, do sơ xuất, có sai sót về kỹ thuật trình bày trong quá trình soạn thảo Nghị quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Tuyên Quang xin đính chính Nghị quyết nêu trên như sau:

- Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND: “Bãi bỏ **điểm 2.2 khoản 2** Điều 3 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước sắp xếp) ...”.

- Nay đính chính thành: “Bãi bỏ **số thứ tự 2.2 của biểu tại khoản 1** Điều 3 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước sắp xếp) ...”

- Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND.

Thường trực HĐND tỉnh Tuyền Quang trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết để tổ chức thực hiện.

Văn bản đính chính này là một phần không tách rời của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyền Quang./.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hầu Minh Lợi

II. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 718/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Hóa chất số 69/2025/QH15

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;**Căn cứ Văn bản số 4705/BTP-CTXDVBQPPL ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 39/TTr-STP ngày 04 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 (*chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Công Thương:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý (*nếu có*).

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình tổ chức soạn thảo văn bản quy định chi tiết được giao chủ trì soạn thảo theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 732/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ, kí hiệu văn bản
của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTG ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;

Căn cứ Công văn số 414/BNV-VTLTNN ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 441/TTr-SNV ngày 22 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ, kí hiệu văn bản của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mã định danh tài liệu, hồ sơ, kí hiệu văn bản của các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 Quyết định này phục vụ trao đổi, quản lý văn bản điện tử và quản lý hồ sơ điện tử; kết nối, tích hợp, liên thông giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành các cơ quan, đơn vị thuộc danh mục nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh và Hệ thống quản lý tài liệu điện tử của Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm ban hành ký hiệu cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý (tên viết tắt của cơ quan, đơn vị, bộ phận trực thuộc).

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật hệ thống mã định danh tài liệu, mã định danh hồ sơ của các cơ quan, tổ chức trong Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, bảo đảm đầy đủ và hoạt động thông suốt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYỀN QUANG XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 160 - Đường Trần Hưng Đạo - P. Minh Xuân - T. Tuyền Quang

Điện thoại liên hệ: 0207.3822.475;

E-mail: congbao tinh tuyen quang@gmail.com

Website: congbao.tuyenquang.gov.vn.